

Số: 214 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 13 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014
của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị,
các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc
mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Công văn số 1203/BNV-TH ngày 21/3/2019 của Bộ Nội vụ về báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2014/NĐ-CP). UBND Bình Phước báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2014/NĐ-CP

1. Khái quát chung về tỉnh Bình Phước

Tỉnh Bình Phước được tái lập ngày 01/01/1997, với xuất phát điểm về kinh tế - xã hội của tỉnh rất thấp, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng sự phát triển. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, các bộ ngành, các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm, chính quyền, đoàn thể, sự đóng góp hết sức quan trọng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tình hình thu hút vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả, tạo ra những chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng tạo cho kinh tế - xã hội của tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững.

Tính đến ngày 31/7/2019 toàn tỉnh có 5.936 doanh nghiệp ngoài nhà nước đang hoạt động (doanh nghiệp tư nhân: 642; công ty cổ phần: 403; công ty TNHH tư nhân: 4.890; Công ty cổ phần, TNHH trong đó Nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ: 01), sau khi sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước hiện nay tỉnh còn 07 doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên và Công ty cổ phần. Các doanh nghiệp ngoài nhà nước có ít tổ chức cơ sở đảng (chỉ có 04 chi bộ cơ sở trong công ty TNHH, công ty cổ phần và doanh nghiệp tư nhân với 33 đảng viên), một số ít doanh nghiệp ngoài nhà nước có đảng viên, nhưng đảng viên sinh hoạt tại nơi cư trú (Khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc 06 đảng viên; Khu công nghiệp Chơn Thành 01 đảng viên; Khu công nghiệp Tân Thành 01 đảng viên; Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú 08 đảng viên); các doanh nghiệp nhà nước đều có tổ chức cơ sở Đảng hoạt động, gồm: 20 Chi, Đảng bộ với 783 đảng viên.

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng của đơn vị đã tổ chức quán triệt sâu rộng và có chương trình cụ thể triển khai các Nghị quyết Trung ương và Nghị quyết đại hội X của Đảng về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Nhiều tổ chức Đảng trong doanh nghiệp nhà nước đã phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, nhân viên trong đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng doanh nghiệp ngày một vững mạnh. Các tổ chức, cơ sở đảng đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình góp phần tích cực vào sự phát triển của doanh nghiệp.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP

Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về "Tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài"; Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về "Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII trong tình hình mới"; Thông báo số 22-TB/TW ngày 11/4/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X; Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 29/11/2011 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII trong tình hình mới; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 943/VPCP-QHĐP ngày 07/02/2017 của Văn phòng Chính phủ. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai Nghị định số 98/2014/NĐ-CP đến các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo thẩm quyền quản lý; theo dõi, báo cáo tình hình thành lập tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội tại các doanh nghiệp về UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh (hiện nay là Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh), Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Bình Phước tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các thủ tục thành lập khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức liên quan; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp, kịp thời phối hợp với chính quyền các cấp tạo điều kiện để thành lập các tổ chức đảng, đoàn thể tại các doanh nghiệp.

Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và UBND cấp tỉnh, cấp huyện đã ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác triển khai, quán triệt chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đến cán bộ, đảng viên trong các doanh nghiệp; tổ chức triển khai, quán triệt đến các doanh nghiệp, cán bộ chủ chốt các cấp về thành lập các tổ chức Đảng, đoàn thể và phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, quán triệt triển khai, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 98/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội quan tâm chỉ đạo thực hiện. Qua đó, tạo được sự đồng thuận của lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động trong việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

3. Kết quả việc thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế

a) Đối với tổ chức Công đoàn:

- Tính đến tháng 12/2018 trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước có 276 tổ chức công đoàn với số lượng đoàn viên công đoàn là 11.958 người; còn các doanh nghiệp nhà nước hầu hết đều có tổ chức công đoàn hoạt động.

- Xác định công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên thành lập công đoàn cơ sở trong các thành phần kinh tế là một yêu cầu tất yếu, là một nhiệm vụ thường xuyên trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức công đoàn. Liên đoàn lao động tỉnh chỉ đạo công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp chủ trương tuyên truyền, phổ biến Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, những nội dung chủ yếu của Bộ Luật Lao động có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của đoàn viên công đoàn lao động bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng như: Trực tiếp tuyên truyền đến người lao động và người sử dụng lao động tại doanh nghiệp, phát hành tờ rơi, tờ gấp, in tài liệu, tờ tin (Lao động Bình Phước) và chuyên mục (Lao động và Công đoàn), trên sóng đài phát thanh, truyền hình ...

Để thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong các thành phần kinh tế được thuận lợi, Liên đoàn lao động tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển đoàn viên, công đoàn cơ sở trong các thành phần kinh tế, thành lập các tổ công tác cơ sở và phụ trách từng khu vực, thành lập Ban đại diện công đoàn trong các khu công nghiệp, nhằm kịp thời tiếp cận và nắm tình hình cơ sở để từ đó có phương pháp hoạt động phù hợp, thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng thống kê sự biến động của các doanh nghiệp và công nhân lao động, xác định các doanh nghiệp ngoài nhà nước có đủ điều kiện thành lập tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật.

b) Đối với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

Trước yêu cầu của công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên trong thời kỳ mới, Tỉnh đoàn đã chủ động phối hợp với các cơ quan ban, ngành có liên quan tuyên truyền đến các người lao động là thanh niên, đặc biệt là lực lượng đoàn viên thanh niên là công nhân lao động trong các doanh nghiệp. Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tỉnh đoàn Bình Phước đã tích cực trong các hoạt động hỗ trợ về đời sống vật chất, tinh thần, định hướng nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng lao động, kỹ năng sống, tư vấn về pháp luật; đồng thời, tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh niên công nhân trong các doanh nghiệp nhằm

thu hút thanh niên vào các tổ chức đoàn, hội để phát huy vai trò của lực lượng thanh niên công nhân.

Hiện nay, các doanh nghiệp nhà nước đều có tổ chức đoàn hoạt động, doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có 37 đơn vị có tổ chức đoàn hoạt động với số lượng hội viên là 1.502 người. Tuy nhiên, việc duy trì sinh hoạt và phát triển đoàn viên ở những đơn vị này rất khó khăn, hoạt động không thường xuyên, nội dung hoạt động thường lồng ghép vào việc triển khai hoạt động sản xuất... thời gian sinh hoạt còn hạn chế.

c) Đối với tổ chức Hội phụ nữ:

Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa thành lập được tổ chức Hội phụ nữ. Hiện nay, mới chỉ thành lập được 03 tổ chức Hội ở doanh nghiệp tư nhân với tổng số 55 hội viên; 09 tổ chức Hội tại Công ty TNHH tư nhân với 346 hội viên và 05 tổ chức Hội ở các loại hình khác với 82 hội viên.

Trong những năm qua, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước bằng nhiều hình thức đa dạng để thu hút tập hợp lao động nữ thành tổ chức. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền của Hội chủ yếu mới chỉ nhằm nâng cao trình độ nhận thức của nữ lao động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm...

d) Đối với tổ chức Hội Cựu chiến binh:

Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa thành lập được tổ chức Hội cựu chiến binh; một số ít doanh nghiệp ngoài nhà nước có hội viên Hội cựu chiến binh, nhưng sinh hoạt tại nơi cư trú.

Đối với một số doanh nghiệp nhà nước có 58 tổ chức Hội cựu chiến binh với tổng số 882 hội viên (*Công ty cổ phần cao su Sông Bé và Công ty cổ phần cao su Đồng Phú có 15 tổ chức hội với 225 hội viên; Công ty TNHHMT cao su: Phú Riềng, Bình Long, Lộc Ninh, Bình Phước có 43 tổ chức hội với 657 hội viên*).

Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ, các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp của tỉnh Bình Phước đã có nhiều phần đầu, cố gắng trong việc thành lập, xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể và phát triển đảng viên, hội viên, đoàn viên trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, kết quả đạt được như sau: (*Chi tiết xem Phụ lục 1, 2 đính kèm*).

3. Đánh giá chung về những thuận lợi, khó khăn trong quá trình hình thành tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh:

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy nên công tác vận động để hình thành các tổ chức đảng, đoàn thể tại các doanh nghiệp luôn được thuận lợi.

- Các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng của đại bộ phận người lao động cùng với việc góp phần gắn quyền và lợi ích đối với các doanh nghiệp vì khi có các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động, các chủ doanh nghiệp thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Kịp thời thông tin cho chủ doanh nghiệp các chính sách ưu đãi và các quy định mới của nhà nước về doanh nghiệp.

- Thông qua các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp, công nhân được trao đổi thông tin về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chế độ chính sách ưu đãi đối với công nhân, qua các tổ chức này các công nhân được truyền tải các thông tin về các quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Giao thông,... chủ doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động.

b) Khó khăn, hạn chế, vướng mắc:

- Đa số chủ doanh nghiệp ngoài nhà nước nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thường né tránh không muốn có tổ chức cơ sở đảng và đoàn thể trong doanh nghiệp của mình, cho rằng việc thành lập các tổ chức này gây ảnh hưởng đến thời gian lao động của công nhân, mà trực tiếp là ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp ngoài nhà nước sản xuất mang tính thời vụ, thiếu bền vững nên đảng viên làm trong doanh nghiệp không đủ thời gian gắn gũi, theo dõi giúp đỡ quần chúng như Điều lệ Đảng quy định về phát triển đảng viên.

- Một số ít doanh nghiệp có đảng viên nhưng đảng viên sinh hoạt nơi cư trú nên khi phát hiện quần chúng ưu tú trong doanh nghiệp đủ điều kiện để phát triển đảng nhưng không có tổ chức đảng để giới thiệu.

- Các chủ doanh nghiệp thường quan tâm, chú trọng lợi nhuận, nên đã tăng thời gian lao động, ít tạo điều kiện, thời gian cho người lao động và các tổ chức đoàn thể hoạt động nên việc phát hiện quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên, hội viên rất hạn chế.

- Một số cấp ủy đảng chưa tập trung quan tâm kết nạp đảng viên, xây dựng cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước; chưa thông kê được hết số đảng viên đang làm việc trong các doanh nghiệp ngoài ngoài nhà nước sinh hoạt tại nơi cư trú, chưa hướng dẫn đảng viên sinh hoạt tạm thời ở tổ chức đảng gần địa bàn doanh nghiệp hoạt động.

- Một số tổ chức đoàn thể được thành lập trong doanh nghiệp hoạt động còn yếu và hình thức, chủ yếu chỉ chú trọng tuyên truyền kiến thức cơ bản và kiểm tra giám sát việc thực hiện các quyền lợi cho người lao động còn công tác tham mưu đề xuất tham gia xây dựng đảng, đoàn thể rất hạn chế.

- Việc học tập, trau dồi kiến thức lý luận, học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của công nhân còn hạn chế làm ảnh hưởng đến nhận thức, sự phấn đấu vào Đảng của thanh niên trong các doanh nghiệp.

- Một số tổ chức đoàn thể thực hiện công tác quản lý hội viên còn kém, có lúc chưa nắm được số lượng hội viên tăng hoặc giảm.

- Cán bộ trong các tổ chức đoàn thể đa số làm kiêm nhiệm, một số cán bộ còn yếu về trình độ, năng lực, biện pháp, kinh nghiệm hoạt động công đoàn. Đa phần đoàn viên xuất thân từ lao động nông nghiệp nên trình độ, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp yếu, biến động, phân tán do việc sản xuất không ổn định dẫn đến việc quản lý đoàn viên khó khăn.

- Cán bộ đoàn thể trong các doanh nghiệp phụ thuộc vào chủ doanh nghiệp do đó không phát huy được vai trò của người cán bộ trong các tổ chức đoàn thể.

- Công tác tuyên truyền, vận động thành lập các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp chưa được cụ thể hoá thành những quy định bắt buộc nên chủ các doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa thật sự nhận thức việc thành lập các tổ chức trong đơn vị mình.

II. CÁC GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên hiệp Hội Phụ nữ tỉnh tiến hành khảo sát thực trạng về tổ chức, hoạt động của các tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp để tham mưu cho Tỉnh ủy đề ra giải pháp phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng và các đoàn thể trong các doanh nghiệp trong thời gian tới.

- Các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền cho công nhân hiểu biết và nắm bắt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về chế độ ưu đãi đối với người lao động. Đồng thời, khuyến khích công nhân lao động phát huy tính dân chủ tập thể tham gia xây dựng doanh nghiệp, cùng doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền cho các chủ doanh nghiệp về mục đích, yêu cầu của việc xây dựng và củng cố các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp, đồng thời các chủ doanh nghiệp phải coi đây là một trong điều kiện có tính bắt buộc để xây dựng và phát triển doanh nghiệp.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định của Nhà nước đối với doanh nghiệp, kịp thời xử lý ngay các chủ doanh nghiệp vi phạm pháp luật, nhất là các doanh nghiệp vi phạm quyền và lợi ích của người lao động.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Kính đề nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp trong đó quy định rõ trách nhiệm chủ doanh nghiệp phải tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức và hoạt động tại doanh nghiệp.

- Kính đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính có chế độ phụ cấp cho người làm công tác Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Bình Phước về việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ Quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh, kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối CC và DN tỉnh;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Tỉnh đoàn Bình Phước;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ VN tỉnh;
- LĐVP, Phòng NC, KT, TH;
- Lưu: VT.(H15) 12.2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Văn Trâm

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
SỐ LIỆU TÍNH ĐẾN 31/12/2019

(Kèm theo Báo cáo số 214 /BC-UBND ngày 13 / 8 /2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

ST T	Doanh nghiệp	Tổng số	Trong đó			
			Siêu nhỏ	Nhỏ	Vừa	Lớn
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước	5.936	5.018	734	69	115
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật HTX					
2	Doanh nghiệp tư nhân	642	620	22		
3	Công ty hợp danh					
4	Công ty TNHH tư nhân	4.89	4.143	608	50	89
5	Công ty CP tư nhân	403	255	104	19	25
6	Công ty CP, TNHH trong đó nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ	1				1
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	97	4	7	42	34
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	90	4	5	40	31
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài	7		2	2	3



PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TRONG DOANH NGHIỆP
SỐ LIỆU THỐNG KÊ ĐẾN HẾT 31/12/2018

(Kèm theo Báo cáo số 244 /BC-UBND ngày 13 / 8 /2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Loại hình doanh nghiệp	Tổng số tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Số công đoàn cơ sở	Tổng số đoàn viên	Số tổ chức Đoàn thanh niên	Tổng số ĐVTN	Số tổ chức Hội phụ nữ	Số Hội viên Hội phụ nữ	Số tổ chức Hội cựu chiến binh	Tổng số Hội viên Hội Cựu chiến binh	Ghi chú
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước	4	33	276	11958	18	741	17	483	0	0	
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã	0	0	3	44	0	0	0	0	0	0	
2	Doanh nghiệp tư nhân	0	0	12	154	0	0	3	55	0	0	
3	Công ty hợp danh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Công ty TNHH tư nhân	0	0	173	5412	7	222	9	346	0	0	
5	Công ty cổ phần tư nhân	4	33	43	2067	11	519	0	0	0	0	
6	Công ty cổ phần, TNHH trong đó nhà nước sở hữu dưới 50% vốn điều lệ	0	0	12	3186	0	0	0	0	0	0	
7	Các loại hình khác (trường học, bệnh viện ngoài công lập...)	0	0	33	1095	0	0	5	82	0	0	
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	24	84	44582	19	761	0	0	58	882	
1	Doanh nghiệp 100% vốn trong nước	0	24	83	44439			0	0	58	882	
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài	0	0	1	143			0	0	0	0	
	Tổng cộng	4	57	360	56540	37	1502	17	483	58	882	